

Số: *06a*/QĐ-LNQN

Bình Định, ngày *16* tháng *4* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy trình kỹ thuật trồng
và chăm sóc rừng trồng Keo lai

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUY NHƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005; của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn thành Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn;

Căn cứ tình hình trồng và chăm sóc rừng trồng sản xuất của Công ty hiện nay; nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng rừng trồng cho các năm sau;

Theo đề nghị của Phòng Kỹ thuật-QLBVR Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH

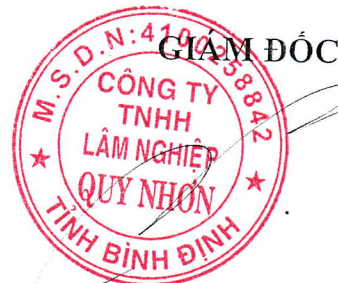
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng sản xuất Keo lai; (*Cụ thể chi tiết có quy trình kỹ thuật kèm theo*)

Điều 2. Giao Phòng Kỹ thuật - QLBVR phối hợp Phòng Kế hoạch triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy trình này.

Điều 3. Các Phòng nghiệp vụ có liên quan, các đơn vị trực thuộc Công ty và các Hợp đồng thi công các công trình lâm sinh của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Giám đốc
- Lưu VT, Ban FSC.



Trần Nguyên Tú

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG TRỒNG SẢN XUẤT KEO LAI

A. CHUẨN BỊ HIỆN TRƯỜNG TRỒNG RỪNG

I. Xử lý thực bì

1. Phương thức

- Xử lý thực bì toàn diện.

2. Phương pháp:

- Theo quy trình hướng dẫn xử lý thực bì đốt có kiểm soát trong sản xuất lâm nghiệp của Công ty đã ban hành.

3. Thời gian xử lý: Muộn nhất không quá 31/08

II. Làm đất

1. Phương thức

- Làm đất cục bộ.

2. Phương pháp

- Tiến hành đào hố theo kích thước 30x30x30cm, bố trí hàng song song đường đồng mức, hố bố trí dạng so le hình nanh sấu. Cự ly hàng cách hàng 2m, cự ly cây cách cây 2m. Khi đào hố phải cuốc lớp đất mặt để riêng ra một bên.

- Dùng cuốc vạc lớp đất mặt dày 2/3 hố, trộn đều với phân bón lót, sau đó lấp đất cao hơn mặt đất tự nhiên từ 2-3 cm.

3. Thời gian làm đất

- Công việc làm đất thực hiện xong muộn nhất không quá 30/9

4. Kỹ thuật lấp hố

- Lấp hố và kết hợp bón phân bằng cách trộn đều phân với đất mặt lấp 2/3 hố, sau đó lấp đầy miệng hố và phải thực hiện trước lúc trồng 7 - 15 ngày.

III. Bón phân

1. Loại phân

- Phân vi sinh

2. Định lượng

- Phân vi sinh 0,2 kg/hố.

3. Kỹ thuật

- Cách bón: Dùng cuốc cào đất lấp đầy 1/3 thể tích hố sau đó đổ lượng phân vi sinh theo qui định xuống hố, tiếp tục cho đất màu xuống hố đến 2/3 thể tích rồi trộn đều với phân trong hố. Sau cùng lấp đầy miệng hố, vun thành hình mâm xôi cao hơn miệng hố.

B. TRỒNG RỪNG

1. Cây trồng chính: Keo lai (A. Hybrid)

2. Mục đích kinh doanh: làm gỗ nguyên liệu giấy, gỗ gia dụng.

3. Mật độ trồng: 2.000 đến 2.500 cây/ha

4. Cự ly hàng: 2,0 m

5. Cự ly cây: 2,0 m, 2,5m

6. Phương thức trồng: trồng rừng thuần loài

7. Phương pháp trồng: cây con có túi bầu

8. Công thức trồng: Keo lai thuần loài

9. Thời vụ trồng: từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm, tuyệt đối không trồng vào những ngày thời tiết mưa to, gió lớn.

10. Tiêu chuẩn cây con đem trồng

- Tuổi cây từ 3,5 – 5 tháng lúc bắt đầu cây
- Quy cách phẩm chất : Chiều cao từ 25 cm trở lên, rễ phát triển tốt, không cong queo sâu bệnh và không cụt ngọn. Xu hướng sinh trưởng khá tốt . Đã đào bầu và cắt rễ mọc ra ngoài bầu.

11. Kỹ thuật trồng

- Vào mùa mưa chọn những ngày thời tiết mưa nhỏ, trời râm mát, đất trong hố đủ ẩm để trồng cây.
 - Dùng cuốc hoặc bay moi một lỗ sâu và rộng hơn túi bầu 2-3 cm ở giữa hố đã lấp.
 - Dùng dao bén hoặc lưỡi lam rạch túi bầu, gỡ nhẹ túi bầu ra khỏi bầu.
 - Đặt bầu ngay ngắn xuống lỗ, lấp đất ngập $\frac{1}{2}$ chiều cao bầu, ấn chặt giữ bầu ổn định, sau đó vun đất cao hơn mặt bầu 3 – 4 cm và ấn chặt xung quanh bầu.
- Các thao tác phải hết sức khéo léo, tuyệt đối tránh làm vỡ bầu.

12. Chống mối

Sau khi trồng xong 10-15 ngày tiến hành kiểm tra, nếu phát hiện có mối xâm hại phải dùng thuốc chống mối trong các trường hợp sau:

- Tỷ lệ số cây bị nhiễm mối < 10% số cây phải dùng thuốc chống mối đối với những cây bị nhiễm mối.
- Tỷ lệ số cây bị nhiễm mối $\geq 10\%$ số cây thì phải rắc thuốc mối phòng trừ cho toàn bộ số cây trồng với liều lượng 5 gam/hố rắc và trộn đều 1/3 đất đã lấp phân trên của hố.

C. CHĂM SÓC RỪNG TRỒNG

1. Trồng dặm

- Sau khi trồng từ 8 – 10 ngày phải kiểm tra cây, xác định tỷ lệ cây sống, tỷ lệ cây chết. Việc kiểm tra phải tiến hành 2-3 đợt sau khi đã trồng chính và trồng dặm xong. Sau mỗi đợt kiểm tra phải xác định cụ thể cây chết và tiến hành trồng dặm ngay sau khi kiểm tra. Cây con trồng dặm phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như cây trồng chính, yêu cầu trong năm đầu tỷ lệ cây sống phải đạt 95% trở lên .

2. Chăm sóc

Số năm chăm sóc và số lần chăm sóc như sau:

- Số năm chăm sóc : 4 năm kể cả năm trồng mới.
- Số lần chăm sóc : 5 lần/ 4 năm
 - + Chăm sóc năm thứ nhất (năm trồng mới) : 1 lần
 - + Chăm sóc năm thứ hai : 2 lần
 - + Chăm sóc năm thứ ba : 1 lần
 - + Chăm sóc năm thứ tư : 1 lần

3. Kỹ thuật chăm sóc

1- Năm thứ nhất: Được tiến hành sau khi trồng rừng 1 - 2 tháng

a. Biện pháp: Dẫy cỏ, xới đất và vun đất xung quanh gốc cây trong phạm vi đường kính 0,6 – 0,8 m.

b. Thời gian, thời vụ: Phải chăm sóc trước ngày 31/12 trong năm trồng rừng.

2- Năm thứ 2:

2.1. Lần 1:

a. Biện pháp:

- Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng.

b. Thời gian, thời vụ: Từ tháng 2 – tháng 3.

2.2. Lần 2:

a. Biện pháp:

- Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. Dẫy cỏ, xới đất sâu 7-10 cm cách gốc cây 20 cm trở ra trong phạm vi đường kính 0,8 - 1m và vun gốc trong phạm vi này, chú ý tránh làm tổn hại đến rễ cây trồng.

- Bón thúc phân NPK, liều lượng bón 0,1 kg/cây.

- Cách bón:

+ Đối với đất dốc: đào rãnh phía trên dốc hình vòng cung rộng 10 cm, sâu 10-15 cm, dài 30 cm, cách gốc 30-40 cm, rắc phân vào sau đó lấp kín.

- Đối với đất bằng: đào rãnh xung quanh gốc cây trồng rộng 10cm, sâu 10 - 15cm cách gốc 30 - 40cm, rắc phân vào sau đó lấp kín.

- Trồng dặm cây mới thay thế những cây đã chết.

b. Thời gian, thời vụ : Từ tháng 9 – tháng 11.

3- Năm thứ 3: 1 lần

a. Biện pháp :

- Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng.

- Tỉa cành, tỉa 1/3 cành trên thân cây, để lại 2/3 cành chính phía trên cùng của cây, tỉa cách thân cây 5 cm không được làm tổn thương đến thân cây.

b. Thời gian, thời vụ : Từ tháng 9 – tháng 11.

4- Năm thứ 4 : 1 lần

a. Biện pháp :

- Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng.

b. Thời gian, thời vụ : từ tháng 9 – tháng 11.

D. QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG

1- Phòng trừ sâu hại

Phải thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh hại cây trồng. Khi phát hiện có sâu bệnh hại phải kịp thời xử lý. Tùy theo mức độ nhiễm sâu bệnh mà có biện pháp phòng trừ thích hợp sau :

- Nếu nhiễm bệnh rải rác, phải nhổ cây bệnh thành đồng nhỏ và đốt cháy sạch.

- Nếu nhiễm sâu bệnh hại tập trung phải phun thuốc kết hợp với các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để phòng trừ.

- Những nơi xảy ra dịch bệnh phải có kế hoạch theo dõi, lập dự tính, dự báo, chuẩn bị vật tư, nhân lực để tiến hành các biện pháp phòng trừ hữu hiệu.

2 - Phòng cháy chữa cháy rừng và các tác nhân gây hại khác

- Áp dụng quy phạm QPN 8 –86 quy phạm phòng cháy chữa cháy rừng Thông, rừng Tràm và một số rừng dễ cháy rừng khác.

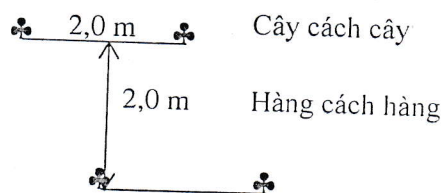
- Tổ chức lực lượng quản lý bảo vệ thường xuyên theo dõi kiểm tra rừng phù hợp với yêu cầu kế hoạch và chủ trương từng giai đoạn.

- Thực hiện các biện hữu hiệu để ngăn chặn gia súc... phá hoại cây trồng, con người chặt phá và tác hại của tự nhiên đối với rừng cho đến tuổi thành thực công nghệ.

VII. Sơ đồ bố trí trồng rừng

Sơ đồ bố trí trồng rừng:

+ Đối với mật độ 2.500 cây/ha



+ Đối với mật độ 2.000 cây/ha

